

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2022

V/v Tranh chấp xin ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Dung

2. Ông Phan Công Ny

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Quốc Sang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hoàng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 về việc trông chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1990.

ĐKTT: Nguyễn Văn C, phường An K, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: ấp Vĩnh P, xã Vĩnh T, huyện, tỉnh Hậu Giang.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thanh Đ, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Nguyễn Văn C, phường An K, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ K trình bày và yêu cầu:**

Qua tìm hiểu, bà và ông Đỗ Thanh Đ tự nguyện tiến tới quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau đó giữa bà và ông Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình cả hai không hòa hợp với nhau, có sự bất đồng về quan điểm sống dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc. Nay hôn nhân giữa bà và ông Đ không thể hàn gắn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Thanh Đ.

Thời gian chung sống giữa bà và ông Đ có 02 người con chung tên là Đỗ Mỹ D (giới tính: nữ) sinh ngày 16/8/2009 và Đỗ Thanh D1 (giới tính: nam) sinh ngày 12/11/2007. Khi ly hôn bà đồng ý để ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà xin không cấp dưỡng số tiền cụ thể mà sẽ cấp dưỡng theo khả năng và đề nghị ông Đ tạo điều kiện cho bà được đến thăm 02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác định thời gian chung sống giữa bà và ông Đ không có nợ chung hay tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm ăn ở xa nên bà K đề nghị được vắng mặt khi Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử và vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày.

- Bị đơn ông Đỗ Thanh Đ trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà Mỹ K về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung.

Do mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà K đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, vợ chồng đã ly thân thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà K.

Về con chung: ông xác định thời gian chung sống giữa ông và bà K có 02 người con chung gồm Đỗ Mỹ Duyên, sinh ngày 16/8/2009 và Đỗ Thanh Duy, sinh ngày 12/11/2007, hiện tại 02 con đang sống trực tiếp với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định giữa ông và bà K không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông trong phiên xét xử vì không muốn gặp mặt bà K, không có nhu cầu đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử

vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Đỗ Thanh Đ. Bởi, qua hồ sơ thể hiện mâu thuẫn trong hôn nhân giữa bà K và ông Đ là trầm trọng, không thể hàn gắn, hôn nhân chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý. Đối với 02 con chung: gồm Đỗ Mỹ D (giới tính: nữ) sinh ngày 16/9/2009 và Đỗ Thanh D1 (giới tính: nam) sinh ngày 12/11/2007 đã trên 07 tuổi, các cháu có nguyện vọng được trực tiếp sống với cha là ông Đỗ Thanh Đ. Bà K và ông Đ cũng thống nhất giao 02 con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà K không cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật, nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự trình bày thống nhất không có nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Đỗ Thanh Đ xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Do đó hôn nhân của ông bà được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Do ông Đ hiện đang sinh sống tại địa chỉ 233/46/23C Nguyễn Văn C, phường An K, quận N, TP. Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Bà K và ông Đ đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Đỗ Thanh Đ đều thống nhất trình bày quan hệ hôn nhân giữa ông bà hiện tại phát sinh nhiều mâu thuẫn, thời gian ly thân kéo dài nhưng không có biện pháp hàn gắn, đã không còn tình cảm vợ chồng với nhau nên thống nhất ly hôn. Xét thấy, hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; hiện nay mối quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, cả bà K và ông Đ không có nhu cầu đoàn tụ, không còn tình cảm vợ chồng và không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, hiện hôn nhân giữa ông bà chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Nay bà K cương quyết ly hôn, ông Đ cũng thống nhất nên để đảm bảo

quyền và lợi ích chính đáng cho các đương sự cần chấp nhận đối với yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, giữa các đương sự có 02 con chung là Đỗ Mỹ D (giới tính: nữ) sinh ngày 16/8/2009 và Đỗ Thanh D1 (giới tính: nam) sinh ngày 12/11/2007. Khi ly hôn, bà K đồng ý giao 02 con chung cho ông Đ nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đỗ Thanh Đ cũng yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, 02 con chung của ông Đ và bà K đều đã trên 07 tuổi, các cháu cũng có ý kiến mong muốn sống ổn định với cha. Nên việc giao 02 con chung là cháu Đỗ Mỹ D và cháu Đỗ Thanh D1 cho ông Đỗ Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà K và ông Đ trình bày thời gian chung sống cả hai không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Các Điều 28, 35, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ K đối với ông Đỗ Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Đỗ Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Đỗ Mỹ D (giới tính: nữ) sinh ngày 16/8/2009 và Đỗ Thanh D1 (giới tính: nam) sinh ngày 12/11/2007 cho ông Đỗ Thanh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Mỹ K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ K, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Đỗ Thanh Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001008 ngày 08/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều thành án phí phải nộp, bà K được nhận lại 150.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THA.DS Q. Ninh Kiều;
- Lưu VT;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Thị Bé Hiền**

